TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 40, 10/10/2025

Vượt đỉnh lịch sử sau thông báo nâng hạng

Tiêu điểm:

- Các dự báo mới được công bố sau cuộc họp cho thấy các quan chức Fed dự kiến sẽ có thêm hai lần cắt giảm lãi suất 0.25 điểm phần trăm nữa trước khi kết thúc năm, theo ước tính trung bình.
- Vàng lần đầu tiên tăng vọt lên mức 4,000 USD/ounce, báo hiệu làn sóng đổ xô vào các tài sản thay thế giữa bối cảnh lo ngại về triển vọng kinh tế Mỹ và vị thế toàn cầu của nước này, WSJ đưa tin.

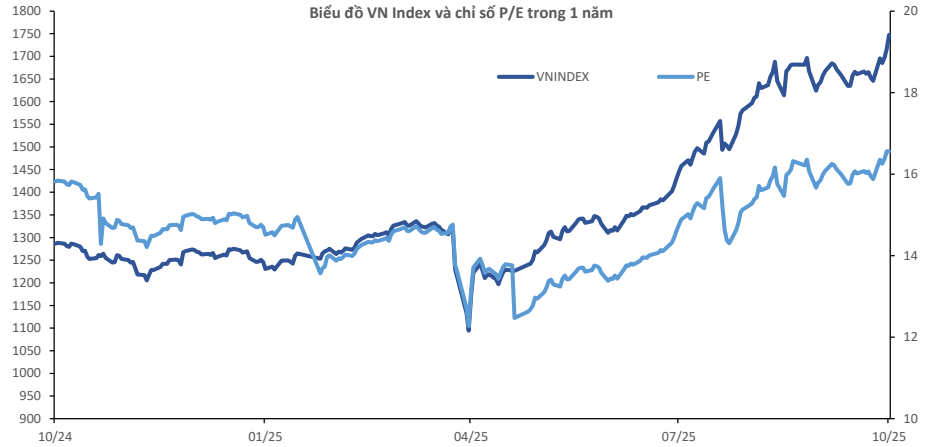
Đánh giá: Thị trường đã chính thức vượt đỉnh sau thông tin nâng hạng với sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn. Chúng tôi đánh giá kịch bản chỉ số hướng đến vùng 1,800 điểm là rất cao dựa vào nhiều kì vọng vào tăng trưởng lợi nhuận của các DNNY trong cuối năm 2025, bối cảnh vĩ mô ổn định và tâm lý nhà đầu tư cải thiện sau chất xúc tác từ nâng hạng thị trường. Bên cạnh đó, việc giá vàng tăng mạnh cũng là dấu hiệu cảnh báo thận trọng trong bối cảnh lạm phát tại Mỹ vẫn dai dẳng và bất ổn chính trị.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,747.55 điểm (+101.7 điểm, +6.18%) hình thành cây nến tăng mạnh đóng cửa cao nhất phiên, với thanh khoản cải thiện. Dù khối ngoại bán ròng sau thông tin nâng hạng, dòng tiền trong nước vẫn đủ sức đưa chỉ số vượt đỉnh lịch sử. Với tuần tăng điểm này, kịch bản chỉ số hướng tới vùng 1,800 là rất cao. Bên cạnh đó, đà lan tỏa của thị trường dù vậy vẫn chưa tốt khi nhóm họ VIN là cổ phiếu chủ yếu kéo đà tăng của chỉ số.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và hạn chế mua mới khi breakout. Cơ hội mua mới xuất hiện khi VN-Index kiểm định và giữ vững thành công vùng 1,700 điểm. Nhà đầu tư có thể giải ngân tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ trong cuối 2025; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,748	6.2	6.3	20.9	38.0		16.6	2.1	282
Upcom Index	112	2.4	1.1	9.1	17.4		12.6	1.3	32
HNX Index	274	3.0	-0.4	14.8	20.3		28.8	1.5	16
VN30 Index	1,981	6.5	8.3	26.2	47.3		16.5	2.4	200
S&P 500 Index	6,735	0.3	3.1	7.2	14.5		28.0	5.5	59,755
STOXX Europe 600 Index	572	0.2	3.5	3.4	12.6		16.5	2.3	17,124
Hang Seng	26,290	-3.1	0.3	9.4	31.1		13.1	1.4	4,165
Nikkei 225	48,089	5.1	9.7	21.3	20.5		21.7	2.5	5,432
SHCOMP Index	3,897	0.4	2.2	11.0	16.3			1.6	8,715
STI Index	4,430	0.4	1.9	8.7	17.0		13.8	1.5	511
KOSPI Index	3,611	1.7	8.9	13.4	50.5		16.5	1.2	2,000

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	1M	3M	YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	Change	Định giá P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	6.6	7.0	21.7	49.2	25.6	8.4	-20.1	25.5	90.6	3.3	17.8	2.5	6,973,145
Mid Cap	1.8	0.1	7.0	8.6	-10.5	-16.9	-47.1	-22.4	8.9	-3.1	17.1	1.5	530,670
Small Cap	0.2	-1.0	3.6	6.8	-12.6	-27.6	-48.4	-29.5	0.5	-0.2	24.7	0.8	65,699

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	1M	3M	YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	Change	Định giá P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	11.8	23.9	43.3	149.1	-0.2	7.9	-14.2	28.5	17.8	-3.8	34.7	2.8	1,746,643
Dầu khí	8.1	3.0	25.8	137.0	30.7	-11.7	-37.2	7.0	1.3	0.1	41.4	1.8	145,805
Bán lẻ	7.6	8.3	12.5	25.7	66.9	32.3	2.7	37.7	3.5	1.0	33.8	4.3	163,414
Du lịch và Giải trí	7.4	6.7	13.7	172.0	19.6	-5.4	-7.8	42.8	1.4	0.0	28.4	7.9	353,251
Tài nguyên cơ bản	6.3	2.1	14.5	25.4	21.2	-16.2	-29.8	24.2	6.8	0.0	19.3	1.7	273,288
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	6.1	6.1	13.0	47.4	11.8	14.9	-27.4	7.9	5.2	-0.4	19.9	2.5	255,702
Tài chính	6.0	-0.8	31.8	58.3	53.8	19.9	-22.5	30.9	17.1	3.6	29.5	2.3	326,399
Ngân hàng	4.6	2.2	21.0	33.8	44.0	19.5	-19.9	29.3	29.2	4.6	11.9	2.0	2,817,123
Hóa chất	3.8	-1.8	-4.3	-7.2	-9.9	-15.0	-58.1	-48.1	1.4	-0.5	18.4	1.9	214,760
Ô tô & Phụ tùng	3.8	4.1	9.5	35.0	-12.8	21.0	-28.4	8.2	0.6	-0.2	24.9	1.6	19,714
Thực phẩm và đồ uống	3.0	2.9	6.6	7.1	22.9	-3.9	-26.2	8.6	6.3	0.1	19.5	2.7	452,767
Xây dựng và vật liệu	2.9	2.5	16.3	25.9	-15.3	-13.7	-29.5	15.2	5.7	-2.5	21.4	1.7	159,109
Công nghệ Thông tin	2.7	-4.7	-11.2	-25.4	-25.1	-45.7	-44.8	-30.5	2.3	-1.4	21.0	4.4	181,016
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.8	-1.1	-1.9	-12.0	-13.5	-28.0	-55.6	-56.7	0.3	-0.1	12.2	1.6	55,722
Truyền thông	1.7	2.7	7.3	8.1	-49.7	-44.6	-68.1	-60.1	0.1	-0.1	6.9	1.6	3,181
Bảo hiểm	1.5	-4.3	3.1	6.6	-20.9	-23.9	-60.3	-44.6	0.1	-0.1	16.5	1.7	54,517
Tiện ích	0.9	-1.2	-2.9	-2.0	-17.7	-40.0	-59.8	-43.3	0.6	-0.3	18.7	1.9	285,776
Dược và Y tế	0.4	0.4	1.6	-1.2	66.3	36.4	34.4	4.6	0.2	0.1	18.3	2.2	39,884

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,630	18,637	27,397
Ấn độ	105	-53	-53	-17,506
Indonesia	150	32	32	-3,275
Nhật Bản*	16,816	16,816	16,816	12,457
Maylaysia	-265	-128	-128	-3,870
Hàn Quốc	3,181	2,894	2,894	2,089
Sri Lanka	-1	-1	-1	-90
Đài Loan	210	2,168	2,168	9,601
Thái Lan	-26	-8	-8	-2,889
Việt Nam	-172	-371	-371	-4,096

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,740**	-8.5	-55.2	-230.2	-487.8
Nước ngoài	**1,904**	-8.3	-40.5	-164.9	-362.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	580	1.8	-24.8	8.3	-55.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	494	-9.2	-53.2	-204.0	-311.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	361	0.0	0.0	-6.6	-31.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	263	0.0	46.0	46.0	46.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	-0.9	-8.5	-8.5	-8.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**835**	-0.3	-14.7	-65.3	-125.8
DCVFMVN Diamond ETF	512	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	232	-0.6	-8.6	-55.7	-113.2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21	0.4	0.5	0.4	-4.6
MAFN VN30 ETF	34	-0.1	-6.6	-8.9	-5.6
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	-0.8	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	23	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.1	0.1	-0.3	-1.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

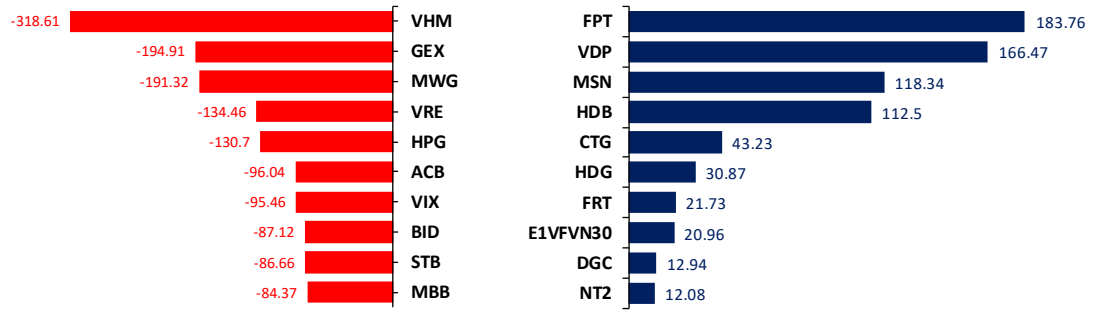
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

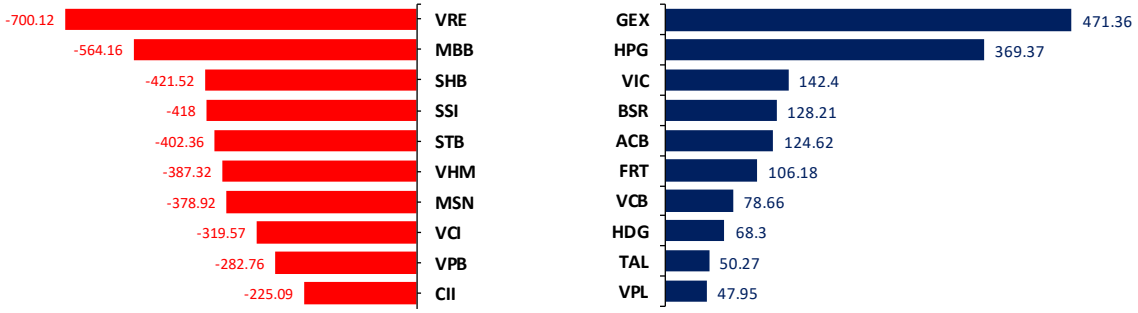
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-514	-1,133	389	744
Tài nguyên Cơ bản	-134	298	-94	-203
Truyền thông	0	-4	4	-1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-241	444	57	-501
Y tế	166	-2	-163	165
Hóa chất	12	-180	138	42
Dịch vụ tài chính	-213	-1,027	1,260	-233
Du lịch và Giải trí	-1	-32	527	-495
Ngân hàng	-519	-1,996	2,339	-343
Xây dựng và Vật liệu	-94	-381	168	213
Thực phẩm và đồ uống	42	-580	315	265
Bán lẻ	-172	58	96	-154
Điện, nước & xăng dầu khí đố	6	-8	32	-24
Hàng cá nhân & Gia dụng	6	-28	-7	35
Công nghệ Thông tin	183	-148	-47	195
Ô tô và phụ tùng	0	-25	40	-14
Bảo hiểm	0	3	-4	1
Dầu khí	-6	101	-57	-43
Tổng	-1,479	-4,641	4,992	-351

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VMD	Y tế	15.00 - 23.00	16.3	-15.5%
2	TNI	Tài nguyên Cơ bản	1.73 - 7.68	5.9	-12.7%
3	HID	Xây dựng và Vật liệu	2.33 - 4.06	3.3	-12.1%
4	TCD	Xây dựng và Vật liệu	1.65 - 5.20	1.9	-10.0%
5	DRH	Bất động sản	1.77 - 3.96	2.2	-10.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
23.2%	40.4	16.10 - 40.40	Bất động sản	VRE
23.0%	123.0	37.60 - 123.00	Bất động sản	VHM
20.6%	143.8	24.25 - 143.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEE
16.7%	143.6	96.88 - 167.52	Bán lẻ	FRT
15.4%	143.8	11.58 - 24.70	Bất động sản	TCH

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HBS	Dịch vụ tài chính	5.00 - 9.60	7.0	-17.6%
2	PTX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.40 - 30.00	20.8	-13.3%
3	GKM	Xây dựng và Vật liệu	3.10 - 10.10	3.5	-12.5%
4	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.85 - 14.00	8.0	-12.1%
5	CET	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.80 - 14.90	11.2	-11.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.8%	38.9	24.40 - 48.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VNT
16.3%	15.0	10.80 - 15.00	Truyền thông	ALT
16.0%	21.0	17.10 - 37.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	GLT
14.3%	8.8	5.30 - 11.70	Xây dựng và Vật liệu	TTC
13.0%	5.2	2.90 - 5.60	Y tế	VHE

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MGR	Bất động sản	2.90 - 8.50	5.1	-32.0%
2	CIP	Xây dựng và Vật liệu	2.00 - 3.90	2.5	-30.6%
3	ACS	Xây dựng và Vật liệu	4.90 - 10.10	4.9	-22.2%
4	BHH	Tiêu dùng không thết yếu	18.70 - 26.50	18.7	-21.8%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	3.70 - 18.40	10.3	-20.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
47.5%	23.9	8.00 - 23.90	Xây dựng và Vật liệu	VIH
39.7%	31.3	12.20 - 31.30	Xây dựng và Vật liệu	TVH
38.5%	23.4	10.90 - 23.50	Thực phẩm và đồ uống	SPV
35.0%	18.5	11.60 - 24.70	Xây dựng và Vật liệu	PTO
31.8%	34.8	6.70 - 34.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PBT

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	28,652.6	239.5	2.5	3.65 - 5.73	7.3
2	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	120,320.4	226.8	143.8	24.25 - 143.80	20.6
3	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	20,560.6	214.2	57.5	51.90 - 85.00	-4.6
4	FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	85,646.2	193.1	143.6	96.88 - 167.52	16.7
5	VRE	Vincom Retail	Bất động sản	563,891.1	135.4	40.4	16.10 - 40.40	23.2
6	VPL	Chứng khoán DNSE	Du lịch và Giải trí	88,453.5	124.7	89.0	78.00 - 120.00	11.3
7	MBB	MBBank	Ngân hàng	787,222.0	116.3	27.5	14.73 - 29.50	3.4
8	GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	646,453.9	111.2	55.9	16.29 - 61.70	6.5
9	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	373,821.2	100.4	19.6	11.10 - 22.80	4.8
10	VAB	Ngân hàng Việt Á	Ngân hàng	11,805.0	99.4	11.4	9.82 - 14.90	-1.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

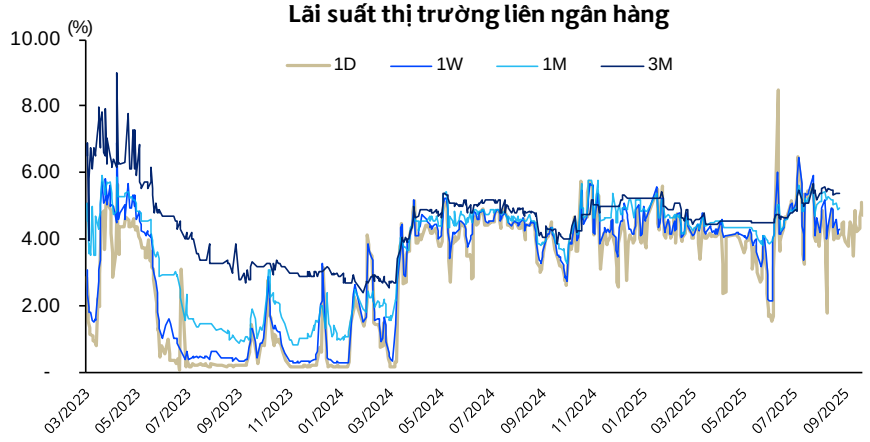
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.24	1.5	1.5	1.6	-8.5	
VND/USD	26,349	-0.1	-0.2	0.9	3.4	
KRW/USD	1,419.80	1.0	2.3	3.4	-3.5	
JPY/USD	152.62	3.5	3.5	4.3	-2.9	
EUR/USD	0.86	1.3	0.9	1.0	-10.7	
SGD/USD	1.30	0.7	1.2	1.4	-5.0	
CNY/USD	7.12	0.0	0.0	-0.8	-2.4	

Hàng hóa

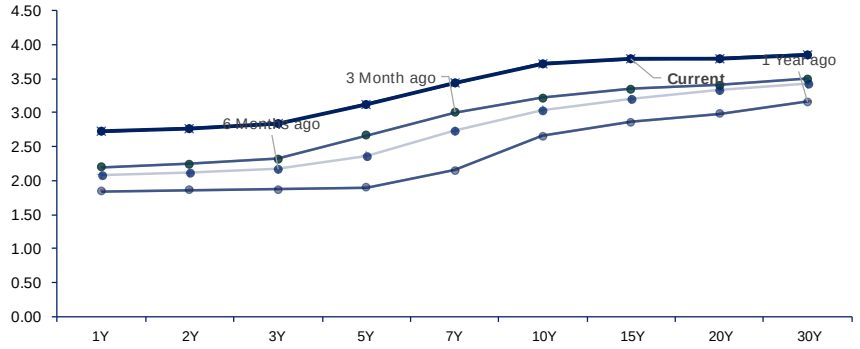
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	61.45	0.9	-3.5	-7.7	-14.3	
Xăng	188.04	1.1	-6.4	-12.6	-6.1	
Gas	3.22	-3.2	6.3	-3.5	-11.4	
Than	104.50	-0.3	0.6	-5.2	-16.6	
Vàng	3,986.17	2.6	9.5	19.9	51.9	
Bạc	50.71	5.6	23.2	37.0	75.4	
Platinum	1,622.03	1.0	16.4	18.7	78.7	
Quặng sắt	104.86	0.7	-1.2	10.0	1.2	
Thép cán	3,382.00	0.0	-1.1	3.8	-2.6	
Lúa mì	507.25	-1.6	2.5	-7.8	-8.0	
Ngô	418.00	-0.2	5.2	2.6	-8.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.73	2.77	2.84	3.13	3.44	3.72	3.79	3.35	3.20
Thay đổi (WoW)	1.40	1.00	1.40	4.30	3.50	5.90	3.80	4.10	3.10

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	SSI	40.7	NA	36.5	NA	Nhịp điều chỉnh về vùng giá hợp lý sẽ mở ra cơ hội mua cho SSI, nâng hạng thị trường mở ra cơ hội rõ ràng cho nhóm chứng khoán
2	REE	65.2	72	64	10.4%	Kì vọng mưa nhiều cuối năm và nhiều dự án điện gió được khởi công xây dựng thúc đẩy REE tăng giá
3	CTD	87.6	95.4	84	8.9%	CTD trúng gói thầu thi công dự án hơn 12,700 tỷ đồng của Sun group. Cổ phiếu hiệu đang có dấu hiệu dòng tiền tham gia đẩy giá lên

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.